

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản,

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-SNNPTNT ngày 14/5/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc quản lý Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản một số nội dung liên quan đến việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá.

- Tên đơn vị: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Hẻm 173 Ngõ Sỹ Liên, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá: 04 Lô tài sản cụ thể như sau:

- Lô 1: Gỗ tròn Ké nhóm V có khối lượng: 3,787m³/05 lóng.

- Lô 2: Gỗ tròn SP có khối lượng 3,021m³ /14 lóng.

- Lô 3: 02 Máy cưa xăng và 04 cái rựa.

- Lô 4: Gỗ tròn Ké nhóm V có khối lượng: 2,008m³/04 lóng.

3. Giá khởi điểm riêng cho từng lô gỗ cụ thể như sau:

- Lô 1: 30.296.000 đồng Bằng chữ: (Ba mươi triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng)

- Lô 2: 15.105.000 đồng Bằng chữ: (Mười lăm triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng)

- Lô 3: 440.000 đồng Bằng chữ: (Bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

- Lô 4: 14.056.000 đồng Bằng chữ: (Mười bốn triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 56, Luật đấu giá tài sản như sau:

4.1 Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với các loại tài sản.

4.2 Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

4.3 Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

4.4 Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

4.5 Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

4.6 Hồ sơ pháp lý: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập.

4.7 Các cam kết khác (nếu có)

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia, cụ thể Bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá (Theo phụ lục I, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội	22

	dung trong phương án)	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16

2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3

7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
	Ưu tiên cho tổ chức có thâm niên hành nghề trên 15 năm	2
	Ưu tiên cho tổ chức có trên 30 hợp đồng đấu giá cùng loại tài sản với tài sản (Lâm sản) đưa ra đấu giá	3
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, từ ngày 27/5/2024 đến ngày 29/5/2024, nhận hồ sơ trong giờ hành chính.

5.2. Địa chỉ: Hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá tài sản gửi về Phòng Tổ chức-Hành chính, địa chỉ: Hẻm 173 Ngô Sỹ Liên, P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại Phòng Tổ chức - Hành chính, số điện thoại liên hệ: 0255-3823541

5.3. Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi sẽ gửi thông báo đến tổ chức đấu giá được lựa chọn. Tổ chức đấu giá không nhận được thông báo là tổ chức không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

(Lưu ý: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển)

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Phòng TTPC (Để đăng trang Web)
- Lưu: VT, VP.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Ngô Vĩnh Phong